

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 09-02-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Bà Đinh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Thị Ngọc N, sinh năm: 1987; Quê quán: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 907/15, Đường Thống Nhất, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Minh H (đã chết) và bà Dương Thị S (đã chết); Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 06/11/2017 (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Huỳnh O, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Số 27, Đường P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số 867, QL X, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông Tsân A L, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Số 907/15, Đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Số 907/13, Đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, bị cáo Đặng Thị Ngọc N mượn xe mô tô biển kiểm soát 49N1 - 4904 của ông Tsần A L để đi chợ (Xe mô tô của ông L mượn của ông Bùi Văn T). Bị cáo N điều khiển xe đến shop O do bà Nguyễn Huỳnh O làm chủ để mua đồ. Trong khi đang lựa hàng, bị cáo N phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6S của bà O để trên bàn, bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Lợi dụng lúc bà O không để ý, bị cáo N cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi áo và đi ra quầy tính tiền mua hàng rồi ra về. Trên đường về bị cáo N đem điện thoại trên đến cửa hàng M do ông Nguyễn Văn Á làm chủ để mở khóa và tháo sim. Sau khi bị cáo N đi khỏi cửa hàng thì bị bà O phát hiện mất điện thoại nên bà O mở chức năng tìm điện thoại thì phát hiện được vị trí điện thoại của mình. Khi bà O đến tiệm điện thoại M phát hiện N đang ở tại cửa hàng. Bà O báo Công an thị trấn L để mời bị cáo N về để xác minh làm rõ sự việc. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Thị Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng số seri: 353309076642113. Tại thông báo định giá tài sản số: 81 ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định có giá trị là 8.394.000 đồng (Tám triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 01/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Huỳnh O và bà O không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, bị cáo Đặng Thị Ngọc N đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của bà Nguyễn Huỳnh O lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng

Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có thể xác định bị cáo Đặng Thị Ngọc N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố phát biểu quan điểm về vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Đặng Thị Ngọc N từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thị Ngọc N: Bị cáo N nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp hậu quả ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các **điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự**.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc N hình phạt tù có thời hạn bằng thời hạn tạm giữ/tạm giam từ ngày 06/11/2017 đến ngày kết thúc phiên tòa 09/02/2018 là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xác định tại bản luận tội các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Huỳnh O và bà O không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô BKS 49N1 - 4904 của ông Bùi Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T và ông T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị Ngọc N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Ngọc N.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc N 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù. Bằng thời hạn bị cáo đã bị bắt tạm giam (Từ ngày 06/11/2017 đến ngày 09/02/2018). Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đặng Thị Ngọc N nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Ngô Anh Tuấn